

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2018/HS-ST
Ngày 12 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thu;

Bà Tô Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 137/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quý D, sinh ngày 22/4/1982 tại Thái Bình. Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số nhà 03, Tổ 36, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Quốc S (là thương binh 2/4, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3) và bà Nguyễn Thị C, có vợ là Trần Thị N, có hai con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 11/5/2012 bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm – Chữa bệnh - Giáo dục – Lao động – Xã hội 12 tháng theo Quyết định số 866/QĐ – CT của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình. Chấp hành xong ngày 03/5/2013. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2018 đến ngày 06/6/2018 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ công an thành phố Thái Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị D1, sinh năm 1980, nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường D, quận T, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Tô Bá T, sinh năm 1988, nơi cư trú: Số nhà 421, Tổ 15, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 31/5/2018 tại đường Hùng Vương, Tổ 16, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, Nguyễn Quý D bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy. D khai nhận vào khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô Honda Super Dream, biển kiểm soát 17H9 - 4898 từ nhà ra khu vực xóm Hòa Bình thuộc Tổ 50, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình nhằm mục đích mua Hêrôin về sử dụng cho bản thân. Đến nơi D đã gặp một người phụ nữ tên là Yên khoảng 40 tuổi (không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ chính xác) mua 200.000 đồng được 01 gói Hêrôin được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, rồi cất giấu vào túi quần hậu bên trái sau đó điều khiển xe máy đến hiệu thuốc trên đường Ngô Thì Nhậm, gần trường tiểu học Quang Trung mua 02 xilanh loại 3cc và hai lọ thủy tinh Novocain 3% để sử dụng, khi đi trên đường Hùng Vương, Tổ 16, phường Phú Khánh thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 192/KLGD - PC54 ngày 31/5/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Quý D là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,2201 gam (*không phải hai nghìn hai trăm linh một gam*)”.

Tại bản cáo trạng số 146/KSĐT ngày 23/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Quý D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quý D khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như mô tả ở trên. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Quý D như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Quý D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Quý D từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Nguyễn Quý D còn lại sau giám định; 02 xi lanh loại 03cc; 02 lọ Novocain

chưa qua sử dụng. Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại cho chị Nguyễn Thị Dung 01 xe máy Honda Super Dream màu nâu biển số 17H9 – 4898.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về các vấn đề khác. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có cơ sở khẳng định: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 31/5/2018, tại khu vực đường Hùng Vương, Tổ 16, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, Nguyễn Quý D có hành vi tàng trữ trái phép 0,2201 gam ma túy loại Hêrôin với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Nguyễn Quý D đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, làm lan tràn tệ nạn ma túy trong cộng đồng, gây nhiều tác động xấu đến xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vì mắc nghiện nên vẫn tàng trữ để sử dụng, do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Quý D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo từng bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 03/5/2013 đã hết thời hạn bị coi là bị xử lý hành chính, không có tiền án tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Do bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có bố đẻ là người có công với nước nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù vậy vẫn cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo có thời gian cải tạo và cũng là để răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy quản lý của Nguyễn Quý D; 02 xi lanh nhựa loại 03 cc và 02 lọ Novocain. Đối với chiếc xe máy Honda Super Dream màu nâu biển số 17H9 – 4898 số khung: HA08085Y714259 số máy: HA08E - 0714243 qua xác minh thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị D1, sinh năm 1980, địa chỉ: Tổ dân phố L, phường D, quận T, thành phố Hà Nội. Chị D1 không biết việc D dùng xe của chị đi mua ma túy nên Cơ quan Điều tra đã trả lại chị D1 chiếc xe là đúng quy định, cần chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Quý D khai mua của một người phụ nữ tên Yến khoảng 40 tuổi, không quen biết ở xóm Hòa Bình, Tổ 50, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nên chưa có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quý Dũng phạm tội “Tàng Trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quý D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2018.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy quản lý của Nguyễn Quý D còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì bên ngoài ghi số 192KLGD – PC 54, mẫu vật hoàn trả sau khi giám định; 02 xi lanh nhựa loại 3cc và 02 lọ Novocain

(Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 24/8/2018).

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe máy Honda Super Dream màu nâu biển số 17H9 – 4898 số khung: HA08085Y714259 số máy: HA08E - 0714243 cho chị Nguyễn Thị D1, sinh năm 1980, nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường D, quận T, thành phố Hà Nội.

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Quý D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Quý D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày 12/9/2018. Chị Nguyễn Thị D1 có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CATP Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa